

Quyết định số: 16/2024/HS-GĐT
Ngày 16 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông Nguyễn Văn Tiến và ông Vũ Thanh Liêm

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Thành An – Thẩm tra viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* ông Lê Ra - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

- **Người bị kết án:**

Nguyễn Xuân N (tên gọi khác: **B**), sinh ngày 10/8/1994 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: **thôn L, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Xuân N1**, sinh năm 1953 và bà **Thái Thị T**, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: không.

- **Bị hại:**

1. Chị **Võ Thị P**, sinh năm 1988;

2. Cháu **Nguyễn Hoài Quỳnh A**, sinh năm 2012. Người đại diện hợp pháp: Chị **Võ Thị P**, sinh năm 1988 và anh **Nguyễn S**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: **số D đường V, Tổ I, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:**

Ông **Lê Phước V**, Luật sư thuộc **Văn phòng L - Đoàn Luật sư thành phố C**.
Địa chỉ: **số E đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ**.

- **Bị đơn dân sự:**

Ông **Phạm Oanh V1**, sinh năm 1985 và bà **Mai Thị Tuyết N2**, sinh năm 1985;

địa chỉ: số H T, Tổ A, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/02/2022, Nguyễn Xuân N (có giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô biển số 81H - 010.75 lưu thông trên đoạn đường Km 1590 + 600 Quốc lộ A, thuộc phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai (hướng đi từ thành phố P đến thành phố K) với tốc độ khoảng 60km/h đến 65km/h. Khi N điều khiển xe đến đoạn giao nhau với đường L, lúc này lưu lượng người và phương tiện tham gia giao thông từ hai phía khá đông, các phương tiện tham gia giao thông đang giảm tốc độ dừng lại để nhường đường cho các phương tiện khác từ đường L đi ra đường H. Nhiên thấy phía trước có xe ô tô dừng lại nên không kịp xử lý, đã phanh gấp, đánh tay lái chuyển hướng xe lao lên lề đường phải, tông vào xe mô tô biển số 81B2-489.37 do chị Võ Thị P chở cháu Nguyễn Huy H (sinh năm 2020) và cháu Nguyễn Hoài Quỳnh A (sinh năm 2012) đang dừng đỗ trên lề đường bên phải. Hậu quả: chị P và cháu Quỳnh A bị thương nặng được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Q; xe mô tô biển số 81B2-489.37 và xe ô tô biển số 81H-010.75 bị hư hỏng. Đến ngày 07/3/2022, chị Võ Thị P ra viện, còn cháu Nguyễn Hoài Quỳnh A được chuyển đến Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị, đến ngày 12/4/2022 thì ra viện.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 27/02/2022 của Nguyễn Xuân N kết luận: hơi thở nồng độ cồn là 0.000mg/l khí thở.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 11/3/2022 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh G kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 81B2- 489.37 hư hỏng, dập nát, cong vênh, méo mó biến dạng hoàn toàn, thiệt hại 30.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 322/22/TgT ngày 25/10/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh G kết luận: bà Võ Thị P tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông tại thời điểm giám định với tỉ lệ 14%.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 323/22/TgT ngày 01/11/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh G kết luận: cháu Nguyễn Hoài Quỳnh A tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông tại thời điểm giám định với tỉ lệ 83%.

Tại Kết luận điều tra số 31/KLĐT-ĐTTH ngày 09/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai đề nghị truy tố Nguyễn Xuân N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố Nguyễn Xuân Nhiên về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 15/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định: tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N (Bòm) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Xuân N** (Bòm) 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự. Buộc anh **Phạm Oanh V1** và chị **Mai Thị Tuyết N2** phải liên đới bồi thường cho chị **Võ Thị P** và cháu **Nguyễn Hoài Quỳnh A** (do chị **Võ Thị P** và anh **Nguyễn S** là người đại diện) tổng số tiền 424.066.257 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 25/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P kháng nghị đề nghị tăng hình phạt và chuyển hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo **Nguyễn Xuân N** và xem xét lại phân trách nhiệm dân sự.

Ngày 25/5/2023, bị đơn dân sự ông **Phạm Oanh V1** và bà **Mai Thị Tuyết N2** kháng cáo yêu cầu xem xét lại lỗi của bên bị hại; trách nhiệm bồi thường dân sự và nghĩa vụ hoàn trả của người làm công đối với chủ phương tiện.

Ngày 26/5/2023, người bị hại chị **Võ Thị P**, anh **Nguyễn S** là người đại diện hợp pháp cho cháu **Nguyễn Hoài Quỳnh A**, Luật sư **Lê Phước V** là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu **Nguyễn Hoài Quỳnh A1** kháng cáo cùng nội dung: yêu cầu xem xét lại phân trách nhiệm dân sự.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 11/2023/HS-PT-CTN ngày 13/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định: căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P; một phần kháng cáo của bị hại chị **Võ Thị P**, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu **Nguyễn Hoài Quỳnh A** là ông **Lê Phước V** và người đại diện hợp pháp cháu **Nguyễn Hoài Quỳnh A** là anh **Nguyễn S** và chị **Võ Thị P**; kháng cáo của bị đơn dân sự ông **Phạm Oanh V1** và bà **Mai Thị Tuyết N2**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 15/05/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân N** (Bòm) 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 46; 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo **Nguyễn Xuân N** phải bồi thường cho chị **Võ Thị P**; cháu **Nguyễn Hoài Quỳnh A**, anh **Nguyễn S** và chị **Võ Thị Thu S1** số tiền là 526.204.212 đồng. Giao cho chị **Võ Thị P** là người đại diện nhận thay. Ông **Phạm Oanh V1** và bà **Mai Thị Tuyết N2** liên đới bồi thường cho chị **Võ Thị P** và cháu **Nguyễn Hoài Quỳnh A** số tiền 30.000.000 đồng. Giao cho chị **Võ Thị P** là người đại diện nhận thay.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí và nghĩa vụ thi hành án

dân sự.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2024/KN-HS ngày 25/6/2024, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 11/2023/HS-PT-CTN ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần trách nhiệm dân sự, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2024/KN-HS ngày 25/6/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguyễn Xuân N là lái xe chuyên chở hàng hoá cho H1 kinh doanh Mai Thị Tuyết N2 (NPP Vũ Gia P1), do bà Mai Thị Tuyết N2 làm đại diện theo Hợp đồng lao động ngày 27/9/2021. Theo nội dung của Hợp đồng lao động nêu trên, các bên thoả thuận: “Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng: - Công việc: Bên B làm tài xế chuyên chở hàng hoá cho bên A theo từng đơn hàng được nhận”; Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi người lao động: - Chấp hành đúng quy định an toàn giao thông khi lái xe. Nếu xảy ra vấn đề liên quan đến pháp luật bên B sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm do hành vi mình gây ra”; Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động: - Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo đúng bản hợp đồng”. Căn cứ vào hợp đồng lao động nêu trên, lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân N và bị đơn dân sự ông Phạm Oanh V1 và bà Mai Thị Tuyết N2, có cơ sở xác định: chủ sở hữu phương tiện ô tô biển số 81H-010.75 là ông Phạm Oanh V1 (là chồng của bà N2); việc sử dụng xe ô tô và điều xe đi chở hàng là do ông V1 và bà N2 quyết định. Ngày 27/02/2022, Nguyễn Xuân N đã điều khiển xe ô tô biển số 81H-010.75 gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm cháu Nguyễn Hoài Quỳnh A bị tổn thương cơ thể là 83%; chị Võ Thị P bị tổn thương cơ thể là 14%.

[2]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 585 của Bộ luật Dân sự thì việc bồi thường cho bị hại phải đảm bảo nguyên tắc: “Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quy định: “Điều 2. Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại quy định tại Điều 584 của Bộ luật Dân sự: ... 2. Tài sản gây thiệt hại thì chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

b) Người chiếm hữu mà không phải là chủ sở hữu phải bồi thường thiệt hại

nếu đang nắm giữ, chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp tài sản như chủ thể có quyền đối với tài sản tại thời điểm gây thiệt hại.

Ví dụ: A là chủ sở hữu xe ô tô đã giao xe ô tô đó cho B. B lái xe ô tô tham gia giao thông đã gây tai nạn và gây thiệt hại thì cần phân biệt:

- Nếu A thuê B lái xe ô tô và trả tiền công cho B, việc sử dụng xe ô tô là do A quyết định. Trong trường hợp này, A là người chiếm hữu, chi phối đối với xe ô tô. Do đó, A phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

Đối chiếu với các quy định và hướng dẫn nêu trên, xét thấy **Nguyễn Xuân N** là người làm thuê, đang lái xe chở hàng theo yêu cầu của bà **Mai Thị Tuyết N2**, ông **Phạm Oanh V1** thì gây tai nạn nên bà **N2**, ông **V1** phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông **Phạm Oanh V1** và bà **Mai Thị Tuyết N2** phải liên đới bồi thường cho các bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, **Nguyễn Xuân N** chỉ đồng ý bồi thường một phần (là số tiền 13.000.000 đồng đã trả cho chị **P**), còn ông **V1** và bà **N2** cho rằng **N** phải bồi thường toàn bộ như hợp đồng lao động; Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ vào nội dung của Điều 3 Hợp đồng lao động “*Nếu xảy ra vấn đề liên quan đến pháp luật bên B sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm do hành vi mình gây ra*” để buộc **Nguyễn Xuân N** phải bồi thường cho các bị hại là không đúng, bởi lẽ thỏa thuận này không phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm trốn tránh trách nhiệm bồi thường của chủ sở hữu phương tiện giao thông đường bộ (là nguồn nguy hiểm cao độ) khi có thiệt hại xảy ra. Thỏa thuận này cũng không phù hợp với hướng dẫn tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: “*2. Người được chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, trừ trường hợp giữa chủ sở hữu và người được giao chiếm hữu, sử dụng có thỏa thuận khác không trái pháp luật, đạo đức xã hội hoặc không nhằm trốn tránh việc bồi thường.*”

Ví dụ: các thỏa thuận sau đây không trái pháp luật, đạo đức xã hội hoặc không nhằm trốn tránh việc bồi thường:

- Thỏa thuận cùng nhau liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại;*
- Thỏa thuận chủ sở hữu bồi thường thiệt hại trước bằng tài sản hợp pháp, sau đó người được giao chiếm hữu, sử dụng sẽ hoàn trả cho chủ sở hữu khoản tiền đã bồi thường trong trường hợp chủ sở hữu có điều kiện bồi thường.”*

Bên cạnh đó, việc Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại trong trường hợp này cũng không bảo đảm nguyên tắc bồi thường “*toàn bộ, kịp thời*”, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

[3]. Vì vậy, để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật cần chấp nhận Quyết

định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2024/KN-HS ngày 25/6/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 11/2023/HS-PT-CTN ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần trách nhiệm dân sự, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm lại.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388 và Điều 391 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 04/2024/KN-HS ngày 25/6/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 11/2023/HS-PT-CTN ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần trách nhiệm dân sự, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi Cục THA DS thành phố P
tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo Nhiên;
- Lưu các phòng: GDKT I; HCTP; VTLT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long